

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ARTIFICIAL INTELLIGENCE TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AIT TECHNOLOGY CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108706739

**3. Ngày thành lập:** 18/04/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Phòng 903-06, Tầng 9, Sky City Tower A ,88 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915699655

Fax:

Email: [congngheait@gmail.com](mailto:congngheait@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5820(Chính) |
| 2.  | Hoạt động viễn thông khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 6190        |
| 3.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6201        |
| 4.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6202        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết:<br>Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.<br>- Hoạt động công nghiệp phần cứng<br>- Hoạt động công nghiệp phần mềm<br>- Hoạt động công nghiệp nội dung | 6209        |
| 6.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6311        |
| 7.  | Cổng thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6312        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4321        |
| 9.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4651        |
| 10. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4652        |
| 11. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 9511        |
| 12. | Xuất bản sách                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5811        |
| 13. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7310        |
| 14. | Xuất bản các danh mục chỉ dẫn và địa chỉ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5812        |

**6. Vốn điều lệ:** 4.500.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 18/04/2019 đến ngày 18/05/2019

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức      | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ KHÁNH TOÀN    | 93 tổ 32 Khu 8 TT dệt vải CN, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 2.475.000.000         | 55,000    | 015081000003                                                                                                                                      |         |
| 2   | NGUYỄN THẾ CƯỜNG | Xóm 3, Xã Nam Tân, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                                  | 2.025.000.000         | 45,000    | 186832941                                                                                                                                         |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: VŨ KHÁNH TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/07/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 015081000003

Ngày cấp: 25/01/2013

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 93 tổ 32 Khu 8 TT dệt vải CN, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 93 tổ 32 Khu 8 TT dệt vải CN, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội